

Số: 1267/BC-HĐPH

Kiên Giang, ngày 23 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (sau đây gọi là Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh) quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL (Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg), Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 347/QĐ-HĐPH ngày 10/3/2021 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương năm 2021 và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL và triển khai các hoạt động của Hội đồng năm 2021

Để thực hiện tốt công tác PBGDPL năm 2021; Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch sau đây:

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/01/2021 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 19/02/2021 về tuyên truyền, phổ biến các đạo luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ mười và triển khai một số nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021.

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/3/2021 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2021.

- Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 29/3/2021 về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” năm 2021.

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 07/4/2021 về thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 14/4/2021 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 11/6/2021 về kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

Các Sở, ban, ngành được giao chủ trì các Đề án, Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch để tổ chức thực hiện như: Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021” năm 2021; Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo” năm 2021...

Bên cạnh đó, ngày 28/01/2021, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch số 181/KH-HĐPH về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kiên Giang năm 2021; Kế hoạch số 886/KH-HĐPH ngày 10/5/2021 về kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện năm 2021.

Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện để tổ chức triển khai thực hiện. Các sở, ban, ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đều ban hành Kế hoạch thực hiện phù hợp với ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác PBGDPL được Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp thực hiện tốt ngay từ đầu năm, triển khai kịp thời các nội dung, hình thức, biện pháp PBGDPL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, các huyện, thành phố thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Cấp tỉnh, ngày 13/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Kiên Giang, có 38 thành viên; cơ cấu thành phần phù hợp với Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, lãnh đạo các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể tỉnh làm thành viên. Ngoài ra, Công an tỉnh thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL trong Công an tỉnh gồm 14 thành viên; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL trong Bộ đội biên phòng Kiên Giang gồm 15 thành viên.

15/15 Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thành phố đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định kiện toàn thành viên Hội đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế tại địa phương, đồng thời ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng. Số lượng thành viên 15 Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện, thành phố có 437 thành viên, huyện thấp nhất là 23 người và cao nhất là 43 người (huyện Hòn Đất).

3. Xác định chủ đề, định hướng nội dung trọng tâm cần phổ biến gắn với công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật với cải cách hành chính, cải cách tư pháp

Tại Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã xác định nội dung trọng tâm cần tuyên truyền, phổ biến, tập trung vào phổ biến nội dung, chính sách mới tại các Luật, văn bản pháp luật mới được ban hành hoặc có hiệu lực năm 2020 và 2021; các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các quy định pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; biển, đảo; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tội phạm, ma túy, dịch bệnh, thiên tai; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn giao thông đường bộ; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên; Công ước, điều ước quốc tế, các Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý...

Đồng thời, để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo được thống nhất, Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã cụ thể hóa nhiệm vụ này thông qua việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai công tác PBGDPL: Công văn số 127/HĐPH ngày 21/01/2021 về việc tăng cường phổ biến pháp luật dịp Tết Tân Sửu 2021; Công văn số 199/UBND-NCPC ngày 19/02/2020 về việc tăng cường tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Công văn số 136/UBND-

NC ngày 05/02/2021 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Công văn số 139/UBND-NC ngày 05/02/2021 về việc hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2021; Công văn số 424/UBND-NC ngày 07/4/2021 về hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”; Công văn số 451/UBND-NC ngày 13/4/2021 về hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2021; Công văn số 505/UBND-NC ngày 26/4/2021 về việc sát nhập tủ sách pháp luật cấp xã với Bưu điện - Văn hóa xã/Trung tâm học tập cộng đồng.

Bên cạnh đó, để bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của công dân, Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh thường xuyên giới thiệu, đăng tải cập nhật tài liệu Luật, văn bản pháp luật mới ban hành trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp. Nguồn tài liệu phục vụ cho các sở, ngành, địa phương, đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật khai thác, sử dụng trong công tác PBGDPL.

Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội Đồng Phối hợp PBGDPL đã phối hợp với Báo Kiên Giang thực hiện tuyên truyền trên Báo Kiên Giang thông qua chuyên mục Đời sống và Pháp luật, đăng vào số báo thứ ba và thứ năm hàng tuần (12 kỳ); đồng thời phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tuyên truyền pháp luật mới thông qua chuyên mục Chính sách pháp luật phát sóng vào thứ sáu hàng tuần (24 kỳ).

Toàn tỉnh, đã tổ chức 34.984 cuộc tuyên truyền trực tiếp với 735.706 lượt người tham dự; biên soạn, in và cấp phát 100.617 tài liệu miễn phí.

4. Tư vấn, hướng dẫn thực hiện chính sách xã hội hóa hoạt động PBGDPL

Công tác xã hội hóa được triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, từng bước đem lại hiệu quả thiết thực. Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Kiên Giang đã ký kết Chương trình phối hợp số 555/CTrPH-STP-HLHPN ngày 24/3/2021 về phối hợp thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật năm 2021. Công tác phối hợp tập trung vào một số nội dung sau: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, hội viên các cơ quan, đơn vị.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả tích cực

a) Sáu tháng đầu năm 2021 đã khẳng định sự quan tâm vào cuộc, phát huy vai trò của thành viên Hội đồng trong trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL tại sở, ngành, địa phương thuộc phạm vi quản lý; đưa công tác PBGDPL có sự chuyển biến đáng kể với nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bắt kịp với xu thế phát triển, tình hình kinh tế - xã hội của

đất nước trong bối cảnh mới, nhất là hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này; xác định rõ hơn trách nhiệm chủ trì, bố trí, điều tiết nguồn lực triển khai công tác này tại sở, ngành, địa phương.

b) Công tác phối hợp triển khai các hoạt động PBGDPL ngày càng chặt chẽ hơn, trách nhiệm được nâng lên thông qua việc ký kết triển khai các chương trình phối hợp, bước đầu huy động được các nguồn lực xã hội tham gia gắn với khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

c) Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp đã bám sát nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Kế hoạch công tác và nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương; thực hiện tốt chức năng tư vấn, tham mưu triển khai công tác PBGDPL mang lại nhiều kết quả tích cực với nhiều hình thức phong phú, đa dạng góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL; đưa công tác này triển khai đúng hướng. Qua đó, góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm trong tôn trọng, chấp hành Hiến pháp, pháp luật, tạo thói quen tự giác học tập pháp luật trong xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch PBGDPL, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng ở một số địa phương còn chậm, thiếu tính chủ động.

- Tổ chức và hoạt động của một số thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện chưa thực sự hiệu quả, hoạt động mang tính chất hình thức, thiếu sự chặt chẽ; chưa phát huy hiệu quả của thiết chế phối hợp trong triển khai công tác PBGDPL; nguồn lực bố trí cho hoạt động của Hội đồng còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và tính chất quan trọng của thiết chế này.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL là lãnh đạo sở, ngành, đoàn thể, địa phương kiêm nhiệm nhiều công việc, tham gia nhiều Ban chỉ đạo, Tổ công tác do đó ít có thời gian tham gia hoạt động của Hội đồng.

- Số lượng các văn bản pháp luật được ban hành mới ngày càng nhiều, việc triển khai đòi hỏi phải được thực hiện trên phạm vi rộng, nhiều nội dung, nhiều hình thức đối với các quy định của các văn bản pháp luật khác nhau, trong khi nguồn nhân lực PBGDPL thiếu về số lượng, chất lượng chưa đồng đều.

- Tác động của công tác PBGDPL trong việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn hạn chế. Một bộ phận người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức pháp luật chưa có thói quen tích cực, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật; việc xử lý vi phạm đôi khi chưa nghiêm nên chưa tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Phương hướng

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu trong công tác PBGDPL; gắn kết công tác PBGDPL với công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật và triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương trong năm 2021.

b) Triển khai thực hiện mạnh mẽ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật một cách thiết thực, hiệu quả. Đặc biệt quan tâm PBGDPL cho đối tượng đặc thù, những người yếu thế trong xã hội. Từng bước chuyển dần cách thức PBGDPL từ mô hình nhà nước chịu trách nhiệm chính trong việc đưa pháp luật đến với người dân sang mô hình người dân tự tìm hiểu pháp luật; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động PBGDPL. Phát huy các hình thức truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tiếp cận pháp luật.

c) Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp PBGDPL để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác PBGDPL, bám sát nhiệm vụ chính trị của sở, ngành, địa phương, tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, những vấn đề mới phát sinh để điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

d) Tiếp tục định hướng chủ đề, nội dung, hình thức PBGDPL, trọng tâm là các Luật, Pháp lệnh mới được thông qua, các văn bản được người dân và dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận; những vấn đề liên quan đến hoàn thiện thể chế, chính sách, nhất là những văn bản được Quốc hội thông qua trong năm 2021.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL, tạo cơ chế thuận lợi để thu hút được sự tham gia đông đảo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đặc biệt là đội ngũ luật sư, luật gia, những người am hiểu kiến thức pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác này.

b) Tư vấn, hướng dẫn, phát huy vai trò của các thành viên Hội đồng trong triển khai nhiệm vụ PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trọng tâm vào đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp.

c) Tổ chức kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL năm 2021 tại các địa phương để đánh giá toàn diện công tác PBGDPL, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; phát hiện, giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công tác PBGDPL, kịp thời đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Kiên Giang. / *PCB*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- UBND, Hội đồng PHPBGDPL huyện, TP;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Trần Văn Khái**

Số: 1204/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến,
giáo dục pháp luật tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 867/TTr-STP ngày 06 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Hội đồng) gồm các ông, bà có tên sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông Nguyễn Đức Chín, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Ông Trần Văn Khái, Giám đốc Sở Tư pháp.
3. Các ủy viên Hội đồng:
 - 3.1. Ông Lê Việt Bắc, Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
 - 3.2. Ông Hà Văn Thanh Khương, Giám đốc Sở Xây dựng.
 - 3.3. Ông Trần Văn Cung, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

3.4. Ông Nguyễn Văn Ngành, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

3.5. Ông Danh Tha, Phó Trưởng Ban Dân tộc.

3.6. Ông Huỳnh Thanh Hải, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

3.7. Ông Đinh Xuân Phương, Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

3.8. Ông Trần Ngọc Tính, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3.9. Ông Nguyễn Quốc Khởi, Phó Giám đốc Sở Tài chính.

3.10. Ông Lâm Huỳnh Nhân, Phó Giám đốc Sở Công Thương.

3.11. Ông Lê Hữu Toàn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.12. Ông Đoàn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.13. Ông Lê Văn Chuyển, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

3.14. Ông Nguyễn Hoàng Minh, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.15. Ông Lê Công Nghiệp, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

3.16. Ông Nguyễn Chí Thanh, Phó Giám đốc Sở Du lịch.

3.17. Ông Đỗ Minh Nhựt, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

3.18. Ông Thiệu Văn Nam, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.19. Ông Đỗ Thiện Tùng, Phó Giám đốc Sở Y tế.

3.20. Ông Lê Trường Kế, Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

3.21. Bà Đỗ Thị Lệ Hảo, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.22. Ông Cô Văn Tại, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang.

3.23. Mời ông Lâm Lê Sơn, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

3.24. Mời ông Lê Văn Dương, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

3.25. Ông Trịnh Thanh Vũ, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, làm ủy viên.

3.26. Mời ông Nguyễn Thiện Căn, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

3.27. Mời ông Phạm Thanh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3.28. Mời ông Võ Văn Hòa, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh.

3.29. Mời ông Phạm Văn Đăng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

3.30. Mời ông Thái Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

3.31. Mời bà Thái Thị Duy Ngân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

3.32. Mời bà Trương Thanh Thúy, Bí thư Tỉnh đoàn.

3.33. Mời ông Tiêu Tường Thái, Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh.

3.34. Mời ông Trần Thanh Phong, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Luật gia tỉnh.

3.35. Ông Nguyễn Văn Thống, Phó Chỉ huy trưởng nghiệp vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

3.36. Ông Bùi Văn Hồ, Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

Điều 2. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng; chế độ làm việc và con dấu của Hội đồng

1. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên.

b) Cơ quan Thường trực của Hội đồng đặt tại Sở Tư pháp.

c) Tổ Thư ký của Hội đồng.

Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng gồm: Lãnh đạo cấp phòng của một số sở, ngành, đoàn thể là thành viên của Hội đồng do Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Sở Tư pháp làm Tổ trưởng.

Tổ Thư ký của Hội đồng đặt tại Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp.

Việc thành lập, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng

a) Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, phát huy vai trò của từng ủy viên Hội đồng.

c) Hội đồng họp định kỳ 2 lần/năm, họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc theo ý kiến tối thiểu 1/2 ủy viên Hội đồng.

3. Sử dụng con dấu của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng sử dụng con dấu của Sở Tư pháp.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và ủy viên Hội đồng

Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg và khoản 3, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Làm đầu mối cho Hội đồng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg.

2. Chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản.

3. Chuẩn bị nội dung và điều kiện cần thiết phục vụ các phiên họp của Hội đồng.

4. Tổng hợp, báo cáo, thống kê về công tác phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký Hội đồng do ngân sách nhà nước đảm bảo; được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan Thường trực Hội đồng (Sở Tư pháp) và sử dụng theo quy định tài chính hiện hành.



Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./. *h2*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương (Bộ Tư pháp);
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, ntttrng (01b).



Lâm Minh Thành